TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2022/DS-ST Ngày 23-9-2022 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 27/6/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; trụ sở: đường N, Phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Thanh C – Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ: đường C, Phường Y, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C; Địa chỉ: đường P, Khóm K, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 27 tháng 4 năm 2022 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), cũng như tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Ngô Thanh C trình bày:

Vào ngày 11/9/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần A cấp cho ông Nguyễn Văn C 02 thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng lập ngày 11/9/2018. Cụ thể: Loại thẻ tín dụng nội địa cấp hạn mức 120.000.000 đồng và thẻ tín dụng Quốc Tế cấp hạn mức 30.000.000 đồng. Lãi suất theo Bản các điều khoản và điều kiện

sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Trong quá trình sử dụng thẻ ông C không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó vào ngày 10/02/2020, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của thẻ nội địa sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông C. Vào ngày 20/02/2020, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của thẻ Quốc Tế sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông C.

Tính đến ngày 23/9/2022, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 209.714.740 đồng (trong đó tiền vốn là 114.293.860 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.420.880 đồng), cụ thể:

- Thẻ nội địa nợ vốn gốc 93.074.352 đồng, lãi quá hạn 83.429.894 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 176.504.246 đồng.

- Thẻ Quốc tế nợ vốn 21.219.508 đồng, lãi quá hạn 11.990.986 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 33.210.494 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xem xét giải quyết:

Buộc Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vốn và lãi tính đến ngày 23/9/2022 là 209.714.740 đồng (trong đó tiền vốn là 114.293.860 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.420.880 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Nguyễn Văn C không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Nguyễn Văn C không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C, cư trú đường P, Khóm K, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 209.714.740 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả số tiền gốc và lãi là 209.714.740 đồng, thấy rằng:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2018 do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Nguyễn Văn C. Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn C biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng ông C không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Đồng thời, sau khi vay, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 447.000.000 đồng (Trong đó thẻ nội địa thực hiện các giao dịch với số tiền 363.000.000 đồng, thẻ Quốc tế thực hiện các giao dịch với số tiền 84.000.000 đồng) và đã thanh toán được số tiền vốn và lãi là 343.503.000 đồng (Trong đó thẻ nội địa thanh toán được số tiền 269.886.000 đồng, thẻ Quốc tế thanh toán được số tiền 73.617.000 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định ông C có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2018 với hạn mức sử dụng thẻ nội địa số tiền 120.000.000 đồng, thẻ Quốc tế số tiền 30.000.000 đồng.

[4]. Về tính hợp pháp của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2018 thì thấy: Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự

nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[5]. Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã kích hoạt thẻ (giao thẻ và Pin) với hạn mức sử dụng 02 thẻ là 150.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C. Sau khi nhận thẻ, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 363.000.000 đồng và trả được số tiền vốn và lãi là 343.503.000 đồng nhưng từ ngày 10/02/2020 ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nên từ ngày 20 tháng 9 năm 2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá hạn và yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 23/9/2022 là 209.714.740 đồng (trong đó tiền vốn là 114.293.860 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.420.880 đồng).

Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại Điều 9 của Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 cho đến khi ông C trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2018, Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Như đã phân tích ở trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A:

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 23/9/2022 là 209.714.740 đồng (trong đó tiền vốn là 114.293.860 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.420.880 đồng), cụ thể:

- Thẻ nội địa nợ vốn gốc số tiền 93.074.352 đồng, lãi quá hạn 83.429.894 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 176.504.246 đồng.

- Thẻ Quốc tế nợ vốn số tiền 21.219.508 đồng, lãi quá hạn 11.990.986 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 33.210.494 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2018, Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.485.737 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000549 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Uyên